

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST.
Ngày: 26-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.
2. Ông Nguyễn Văn A.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

- **Trần Văn N**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1987; tại: tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 04, Tổ 6, ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm: 1955 (còn sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1961 (còn sống); gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm: 1984, có 02 con con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 287 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Vũ Văn T**, sinh năm 1974; tại: tỉnh Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 60, Tổ 2, ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N, không biết năm sinh (đã chết) và bà Trần Thị M, không biết năm sinh (đã chết); gia đình bị cáo có 8 anh em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; bị cáo có vợ tên Vũ Thị H, sinh năm: 1978, có 03 con, con lớn nhất sinh năm

1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 288 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1987; tại: tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965 (còn sống) và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1968 (còn sống); gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị K, sinh năm: 1990, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 289 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Hồ Đăng H**, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1990; tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đăng N, sinh năm: 1972 (còn sống) và bà Phan Thị L, sinh năm: 1969 (còn sống); gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Thúy H, sinh năm: 1987 (đã ly hôn), có 1 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 290 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Trần Văn C**, sinh năm 1983; tại: Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: Số nhà 08, Tổ 8, ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm: 1964 (còn sống) và bà Lâm Thị N, sinh năm: 1964 (còn sống); gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Võ Thị T, sinh năm: 1988, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 291 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1973; tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số nhà 85, Tổ 4, Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, không biết năm sinh (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, không biết năm sinh (đã chết); gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ tên Thạch Thị SP, sinh năm: 1979, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 292 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1984; tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số nhà 04, Tổ 6, ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1957 (còn sống) và bà Phạm Kim L, sinh năm: 1955 (đã chết); gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng tên Trần Văn N, sinh năm: 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 293 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Thạch Thị SP**, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1979; tại: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Số nhà 85, Tổ 4, Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kh'mer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm: 1953 (đã chết) và bà Thạch Thị S, sinh năm: 1953 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1973, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 294 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1981; tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số nhà 179, Tổ 9, ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954 (đã chết); gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1976, có 01 con sinh năm 2006; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 295 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Trương Thị Thu T**, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1986; tại: tỉnh Hải Hưng; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S, sinh năm: 1946 (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1962 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1982, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019 đến ngày 19/4/2019 theo Lệnh số 296 ngày 19/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Lê Thị B, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn S, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Đức Hồng L, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Trương Công Đ, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

- Ông Đào Minh C, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Phùng Văn Đ, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Đặng Văn Hoài T, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Trần Huỳnh T, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Hồ Quốc N, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ ngày 13/02/2019, Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp với Công an xã Phú Lý bắt quả tang sòng bạc chơi bằng hình thức “Xi dách” tại nhà ông Nguyễn Hữu T thuộc ấp C, xã P, huyện V. Các đối tượng bị bắt gồm: Nguyễn Hữu T, Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền 5.070.000 đồng; 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng; 01 bộ bài Tây hiện Double K chưa sử dụng; 01 đĩa sành đường kính 15cm.

- Thu giữ trước hiên nhà Nguyễn Hữu T 04 xe mô tô gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B9 – 396.72;

+ 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 93P1 – 378.03;

+ 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 60Y6 – 0010;

+ 01 xe mô tô hiệu Polish, màu đỏ, không biển số, số khung RRKWCH5UM006514, số máy VTTJL1P52FMH3006514;

- Thu giữ trong người các đối tượng gồm:

+ Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen;

+ Hồ Đăng H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 màu vàng đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; số tiền 23.000 đồng;

+ số tiền 5.000.000 đồng;

Các đối tượng tham gia đánh bạc:

1. Trần Văn N và Nguyễn Thị Ngọc N sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, N và N thua bạc 200.000 đồng, còn 200.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ;

2. Vũ Văn T sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, T thua bạc 100.000 đồng, còn 400.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ;

3. Nguyễn Tuấn A sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, Tuấn A đã thua bạc hết số tiền này;

4. Hồ Đăng H sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, H đã thua bạc hết số tiền này;

5. C sử dụng 5.100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, C đã thua bạc 100.000 đồng, còn 5.000.000 đồng để trong người bị thu giữ;

6. Nguyễn Ngọc N và Thạch Thị SP sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, N và SP thua bạc 650.000 đồng, còn lại 100.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ;

7. Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng 185.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, L đã thua bạc hết số tiền này. Ngoài ra, L biết các con bạc đánh bạc tại nhà mình nhưng vẫn để cho các đối tượng đánh bạc mà không có hành động nào ngăn cản. Nếu những người làm cái thắng liên tiếp 03 ván thì L thu từ 30.000đ đến 50.000đ, khi Công an bắt quả tang thì L chưa thu tiền xâu của ai;

8. Trương Thị Thu T sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, T đã thua bạc hết số tiền này;

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là: 5.070.000đ trên chiếu bạc + 1.496.000đ thu gần chiếu bạc + 5.000.000đ thu trong người Chiến = 11.566.000 (mười một triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng.

* Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau:

Trước khi chia bài, người tham gia đặt cược đặt tiền trên chiếu bạc từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Người cầm cái sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia cho mình và nhà con mỗi người 02 quân bài, người chơi tính điểm trên quân bài, J, Q, K tương ứng 10 điểm; A tương ứng 1, 10 hoặc 11 điểm. Nếu người làm cái có hai quân A thì gọi là: “xì bàng” có bài lớn nhất, hoặc có 1 quân A, 1 quân tương ứng 10, J, Q, K gọi là: “xì dách” thì kết thúc ván bài. Người chơi so điểm với người làm cái, người có điểm cao hơn thắng số tiền đặt cược, ngang bằng nhau thì hòa. Người làm cái không có “xì bàng” hay “xì dách” thì người chơi căn cứ bài bốc thêm, nhưng không bốc quá 3 lá bài làm thế nào để 5 lá bài có tổng điểm từ 16-21. Nếu bài trên 21 gọi là “Quắc” trị giá bài thấp nhất, nếu dưới 21 điểm gọi là “Ngũ linh” và thắng các trường hợp bình thường.

* Xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B9-396.72 do anh Hồ Minh S, sinh năm 1998, ngụ tại ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu. Tháng 4/2018, anh S nhập ngũ nên giao cho mẹ là Lê Thị B, sinh năm 1975 ngụ tại ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai quản lý và sử dụng. Bà B bán lại cho Nguyễn Thị Ngọc N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc N;

- Xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 93P1-378.03 do anh Nguyễn S, sinh năm 1976, ngụ tại ấp B, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước làm chủ sở hữu. Năm 2014, anh S bán lại cho Nguyễn Thị Mỹ L nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ L;

- Xe mô tô hiệu Dream, biển số 60Y6-0010 do anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981, ngụ tại ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu. Năm 2014, ông T giao cho em vợ là anh Nguyễn Đức Hồng L, sinh năm 1988 ngụ tại ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai quản lý, sử dụng. Tháng 10/2018 anh L bán lại cho Nguyễn Tuấn A nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho Nguyễn Tuấn A;

- Xe mô tô hiệu Polish, màu đỏ, không biển số, số khung RRRKCH5UM5X006514, số máy VTTJL1P52FMH3006514 do chị Mai Thị Kim V, sinh năm 1986, ngụ tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước làm chủ sở hữu, có biển số đăng ký là 93H7-2955. Chị V cho ông Trương Công Đ, sinh năm 1975, ngụ tại Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Năm 2017, C mua lại xe mô tô này nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho ;

- Điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen Nguyễn Hữu T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu;

- Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1, màu vàng đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và số tiền 23.000 đồng, Hồ Đăng H không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu;

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS-KSHS ngày 17 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP, Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các đối tượng Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T, Lương Thị D có tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không truy tố.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mỗi bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP, Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo: Thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người lao động nghèo, là bà con, bạn bè thân thích của nhau chỉ vì ham vui đã chơi đánh bạc ăn tiền dẫn đến phạm tội chứ không phải đánh bạc mang tính chất sát phạt nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP, Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP, Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng số: 46/CT-VKS-KSHS ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đánh “Xi dách” ăn thua bằng tiền với số tiền chung vụ là 11.566.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về nhân thân của các bị cáo: Đều có nhân thân tốt, thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật kém. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có tổ chức nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên khi tham gia đánh bạc các bị cáo dùng số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nên dựa trên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho mỗi bị cáo.

Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2017, tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.566.000 đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài Tây hiệu Double K chưa sử dụng; 01 đĩa sành đường kính 15cm (theo Biên lai thu số 0001913 ngày 18/7/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu); Đối với các vật chứng khác: Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP, Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Đối với các đối tượng Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T, Lương Thị D có tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử phạt vi phạm hành chính, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và

Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP, Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Hồ Đăng H số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Thạch Thị SP số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;
- Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thu T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2017, tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.566.000 (mười một triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài Tây hiệu Double K chưa sử dụng; 01 đĩa sành đường kính 15cm (theo Biên lai thu số 0001913 ngày 18/7/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu);

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP, Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hồ Đăng H, Trần Văn C, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Ngọc N, Thạch Thị SP,

Nguyễn Thị Mỹ L và Trương Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị B, ông Nguyễn S, anh Nguyễn Đức Hồng L, ông Trương Công Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Bị cáo (10);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (04);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Xuân Sơn